

Bản án số 89/2023/HNGĐ-ST

Ngày 11/08/2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa chị

H với anh M.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Thái

2. Ông Nguyễn Văn Thụ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: ông Trần Quang Ninh- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 08 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 637/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2023/QĐXX-ST ngày 14 tháng 06 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 48/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 07 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; có mặt

Địa chỉ: thôn N, xã T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

2. *Bị đơn:* anh Vũ Trí M, sinh năm 1977; vắng mặt

Địa chỉ: tổ dân phố K, thị trấn E, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: năm 2007 chị kết hôn với anh Vũ Trí M. Trước khi kết hôn, chị và anh M có được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Lạng Giang (nay là xã T, thành phố Bắc Giang). Sau đám cưới chị và anh M chung sống cùng nhau ngay. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 10 năm 2019 thì nảy sinh mâu thuẫn trầm trọng. Chị và anh M thường xuyên xảy ra cãi nhau, không ít lần còn xảy ra xô xát. Nguyên nhân do anh M chơi bời, trai gái, không chăm lo đến hạnh phúc gia đình. Việc này gia đình hai bên nội, ngoại đều biết, hòa giải nhiều lần nhưng anh M không thay đổi. Chị

và anh M sống ly thân từ tháng 10 năm 2022 đến nay, ai sống thế nào thì mặc, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh M đã hết, không thể đoàn tụ gia đình được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Trí M.

Về con chung: chị và anh Vũ Trí M sinh được 02 con chung là Vũ Thị B, sinh ngày 03/07/2007; Vũ Thị Y, sinh ngày 09/03/2013, đều đang ở với chị. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cả 02 con con. Chị không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Chị đang làm kinh doanh tại nhà, thu nhập từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng một tháng. Chị đảm bảo đủ điều kiện để nuôi các con trưởng thành.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho bị đơn là anh Vũ Trí M, nhưng anh M không đến trụ sở Tòa án làm việc, cũng không cung cấp cho Tòa án bản tự khai hay tài liệu chứng cứ gì.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền nghĩa vụ, bị đơn chấp hành chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Vũ Trí M; giao 02 con chung cho chị H nuôi dưỡng; cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản, không đặt ra xem xét. Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Tòa án tổng đạt hợp các lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự trong vụ án. Tại phiên tòa, anh Vũ Trí M với vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Vũ Trí M trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Lạng Giang ngày 04/09/2007 (nay là xã T, thành phố Bắc Giang), nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ban đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Chị H và anh M sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế đã lâu, ai sống thế nào thì mặc, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Trí M đã trầm trọng kéo dài,

mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Vũ Trí M.

[3]. Về con chung: chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Trí M sinh được hai con chung là Vũ Thị B, sinh ngày 03/07/2007 và Vũ Thị Y, sinh ngày 09/03/2013. Ly hôn, chị Nguyễn Thị H đề nghị được nuôi cả hai con, cả hai con đều có nguyện vọng được ở với mẹ, nên giao các con cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng hai con là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Cấp dưỡng nuôi con, đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí: chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị H đã nộp theo biên lai thu số: 0014280 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang ngày 14/12/2022.

[6]. Về quyền kháng cáo: đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Vũ Trí M.

2. *Về con chung:* giao cho chị Nguyễn Thị H nuôi hai con là Vũ Thị B, sinh ngày 03/07/2007 và Vũ Thị Y, sinh ngày 09/03/2013. Anh Vũ Trí M có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh M thực hiện quyền này. Việc thăm nom con không được để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. *Về án phí:* chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị H đã nộp theo biên lai thu số: 0014280 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang ngày 14/12/2022.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. *Về kháng cáo:* Báo cho các đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Ủy ban nhân xã T, TP Bắc Giang;
- Lưu hồ sơ, v/p.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Huân